

# TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

## Tập 30

*Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Ngày 05 tháng 05 năm 2010*

*Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang ba mươi hai, chúng ta xem từ dòng thứ nhất.

“*Các đại sĩ trong cõi ấy, sắc và tâm tự tại, thân và cõi hiện lẫn nhau, nơi một đầu lông hiện cõi bảo vương, trong một vi trần chuyển đại pháp luân. Xứng tánh trang nghiêm, không có chướng ngại*”. Lần trước chúng ta học tập tới đây, chúng ta xem đoạn văn tiếp theo: “*Từ bậc Sơ trụ của Viên giáo trở lên cho đến Đẳng giác Bồ-tát, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ đều thuộc cõi này, giai vị nào cũng đều phân chứng Thường tịch quang*”. Đây là câu cuối cùng trong đoạn này. Đoạn này nói về cõi Thật báo trang nghiêm, cõi Thật báo trang nghiêm là báo độ do Pháp thân Bồ-tát cảm được. Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo phá vô minh, chứng pháp thân. Vô thi vô minh chính là khởi tâm động niệm, chúng ta rất khó thể hội điều này, cũng có thể nói là phạm phu trong lục đạo bất luận dùng phương pháp gì cũng không thấu hiểu được, nghĩ không ra chuyện này, cũng nói không ra, đúng như trong giáo pháp Đại thừa thường nói “*dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành*”, hai câu này chính là nói về cảnh giới này. Đức Phật nói rất hay: “*Chuyện này chỉ có chứng thì mới biết được*”, bản thân bạn chứng đắc thì sẽ hiểu rõ ràng sáng tỏ. Sau khi bạn chứng đắc, bạn cũng không thể diễn tả được. Không diễn tả được, Phật có phương tiện, đây chính là trí tuệ viên mãn, phương tiện khéo léo của Phật. Tuy Phật đã nói ra, nhưng phạm phu chúng ta vẫn không hiểu. Ai hiểu được? Pháp thân Bồ-tát hiểu. Kế đó, hàng quyền giáo Bồ-tát đã buông xuống phân biệt, chấp trước cũng có thể hiểu, trong kinh gọi là giải ngộ, không phải là chứng ngộ, họ có thể nghe hiểu. Tâm của họ thanh tịnh hơn tâm chúng ta nhiều, kinh Vô Lượng Thọ nói họ đắc tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, cho nên họ hiểu. Nhất định phải phá vô minh, chứng pháp thân thì họ mới thật sự hiểu. Vì sao vậy? Đó là cảnh giới của họ, từ Sơ trụ trở lên cho đến Đẳng giác.

Bốn mươi một giai vị Pháp thân đại sĩ đều thuộc cõi này, đây là báo độ của các ngài. Pháp thân đại sĩ đã chứng đắc thân pháp tánh, hoàn cảnh mà họ cư trụ là cõi pháp tánh, khác biệt nhiều so với cõi của chúng ta. Bên này của chúng ta nói tịnh, nói nhiếp là uế độ, lục đạo là uế độ, tứ thánh pháp giới là Tịnh độ. Trong cõi pháp tánh không có tịnh uế, càng không có thiện ác, ngay cả những danh từ ấy còn không nghe thấy, thì làm gì có các hiện tượng đó. “Giai vị nào cũng đều phần chứng Thường tịch quang”, nói thật ra, Tịch quang là lý thể của hết thấy y báo và chánh báo, nói theo danh từ triết học thì là bản thể của hết thấy y báo và chánh báo. Trước đó chúng tôi đã nhiều lần dùng tivi làm thí dụ, Tịch quang là gì? Tịch quang là màn hình tivi, các cõi Đồng cư, Phương tiện và Thật báo là những hình ảnh hiện trên màn hình, chúng có mối quan hệ như vậy. Cho nên, chúng ta biết mình có ở trong cõi Thường tịch quang hay không? Có ở! Chưa từng rời khỏi Thường tịch quang, rời khỏi Thường tịch quang là rời khỏi màn hình, rời khỏi màn hình thì thứ gì cũng đều không có. Ở đây vì sao nói giai vị nào cũng đều phần chứng Thường tịch quang? Vì các ngài đã chứng đắc, phần chứng ở đây chính là minh tâm kiến tánh. Tánh là gì? Thường tịch quang là tánh, các ngài đã kiến tánh. Tuy tự tánh của chúng ta ở ngay trước mặt, nhưng không nhìn thấy! Giống như chúng ta xem tivi, chỉ thấy hình ảnh, không thấy màn hình, màn hình có tồn tại hay không? Ở ngay trước mặt nhưng không thấy màn hình, chỉ thấy hình ảnh trên màn hình. Pháp thân đại sĩ không như vậy, các ngài thấy hình ảnh, đồng thời biết rằng hiện tượng này ở trên màn hình, chúng với màn hình là một, không phải hai, có quan hệ “chẳng phải một, chẳng tách rời” với màn hình. Chúng không rời khỏi màn hình, nhưng cũng không phải là màn hình, chẳng phải một, chẳng tách rời. Thường tịch quang, thường là vĩnh hằng, chưa từng gián đoạn. Gọi là “cõi Thường tịch quang” cũng được, mà nói “thân Thường tịch quang” cũng được, thân và cõi là một, cho nên kinh Đại thừa có khi tịnh lược thân và cõi, chỉ gọi là Thường tịch quang, để chúng ta đừng phân biệt chấp trước nữa, là ý nghĩa như vậy. Nói về cõi Thật báo tới đây là xong.

Tiếp theo nói về cõi thứ tư: “*Cõi Thường tịch quang, cõi mà Pháp thân Phật trụ, gọi là cõi Thường tịch quang*”. Không phải là Đại sĩ, mà là pháp thân Phật. Pháp thân Phật là địa vị Diệu giác, cao hơn Đẳng giác là Diệu giác. Đẳng giác gần bằng Diệu giác, nhưng vẫn chưa phải là Diệu giác, vì sao vậy? Vẫn còn một phẩm tập khí sanh tướng vô minh cuối cùng chưa phá. Cho nên trong cõi Thật báo có tướng, nhưng trong cõi Thường tịch quang không có tướng, Thường tịch quang

hiện tướng thì chính là cõi Thật báo. Vì sao nó hiện tướng? Vì chưa đoạn tập khí vô minh, tướng được hiện ra là do tập khí vô minh biến hiện. Quý vị hãy nhớ, không phải do a-lại-da biến hiện, mà do tập khí vô minh biến hiện. Không có tập khí thì cõi Thật báo cũng không còn. Nhưng dường như cõi Thật báo cũng vĩnh viễn tồn tại, trong kinh Đại thừa có một câu nói rõ nguyên nhân này, trong kinh nói thế nào? Pháp thân Phật lưu lại *hoặc* để lợi ích chúng sanh. *Hoặc* là gì? Tập khí vô thì vô minh, chính là một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng, ngài có năng lực đoạn một phẩm ấy, nhưng không đoạn, vì sao vậy? Đoạn rồi thì không thể phục vụ chúng sanh, sẽ không còn độ chúng sanh. Đây là sự thị hiện của lòng từ bi vô tận trong tự tánh, cũng là sự thị hiện của vô lượng trí tuệ, đây là hai thứ quý báu nhất trong tự tánh, trí tuệ bát-nhã và đại từ đại bi. Hai thứ này là sự hiển hiện viên mãn của tánh đức, không phải do tu thành. Chúng ta không cần nói tới pháp thân Phật, chỉ nói pháp thân Bồ-tát, trong cõi Thật báo, trí tuệ của các ngài đã trọn khắp pháp giới hư không giới, lòng từ bi của các ngài cũng trọn khắp pháp giới hư không giới. Như phần trước, đức Phật đã nêu thí dụ: nơi đâu một sợi lông, trong một hạt vi trần, đầy đủ viên mãn trí tuệ bát-nhã và từ bi của tự tánh. Chúng ta có hay không? Đương nhiên là có, nơi đâu mỗi sợi lông của chúng ta đều có, trong mỗi hạt vi trần của y báo cũng đều có; hạt vi trần mà nhà Phật nói, hiện nay khoa học gọi là hạt cơ bản, hạt quark, tràn đầy trí tuệ, tràn đầy từ bi.

Chúng ta biết được, tự tánh không có lớn nhỏ, tự tánh không có trước sau, không có lớn nhỏ là không có không gian, không có trước sau là không có thời gian, vượt khỏi thời gian và không gian, nhưng không nơi nào không tồn tại, không lúc nào không tồn tại, không chỗ nào không hiện diện. Cho nên chư Phật Như Lai, kể cả pháp thân Bồ-tát, các ngài không có thứ gì mà không yêu thương. Vì sao vậy? Các ngài đã giác ngộ, hiểu rõ hết thấy y chánh trang nghiêm trong tận hư không khắp pháp giới với chính mình là một thể. Một tự tánh, thứ được sanh ra, hiện ra; một a-lại-da, thứ có thể biến, được biến ra, ngoài những thứ này ra thì không còn pháp nào khác. Cho nên, tông Duy thức của Đại thừa không thừa nhận trong vũ trụ có thể lập ra một pháp nào, họ nói chỉ có a-lại-da, cho nên gọi là duy thức, chỉ có thức tồn tại, chỉ có a-lại-da, ngoài a-lại-da ra thì thứ gì cũng không có, 3.000 năm trước đức Phật đã nói điều này. Nhà khoa học hiện nay cũng nói như vậy, họ đã chứng thực lời Phật nói. Nhà khoa học nói rằng trong vũ trụ này thứ gì cũng đều không có, chỉ có ba thứ là năng lượng, thông tin và vật chất, ngoài những thứ này ra thì thứ gì cũng đều không có. Cách nhìn ấy chính là cách nhìn theo Duy thức,

năng lượng là tướng nghiệp của a-lại-da, thông tin là tướng chuyển, vật chất là tướng cảnh giới. Ba thứ ấy do đâu mà có? Từ một niệm mà sanh ra, dao động sóng cực kỳ vi tế, vừa dao động thì ba hiện tượng ấy liền hiện ra, toàn thể vũ trụ là do ba hiện tượng này biến hóa ra, nó là hiện tượng dao động sóng. Vì sao có muôn hình muôn vẻ khác nhau? Do tần số dao động sóng khác nhau, thật ra tốc độ dao động sóng là như nhau, nhưng tướng tiếp nối tương tự khác biệt rất lớn. Đây là từ ba tướng tế mà giảng cho bạn về sáu tướng thô, sáu tướng thô chính là nói về phân biệt chấp trước, a-lại-da là nói về khởi tâm động niệm, đây là triết học cao cấp, khoa học cao cấp trong Phật pháp. Cho nên cõi mà pháp thân Phật ngự, viên mãn quay về tự tánh chính là Thường tịch quang.

“*Yếu Giải nói: thể của thật tướng không tịch, không chiếu*”. Tịch là thanh tịnh tịch diệt, trong kinh Đại thừa gọi là Bát-niết-bàn. Bát-niết-bàn là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là thanh tịnh tịch diệt. Đại sư Huệ Năng khi kiến tánh đã nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Vì sao thanh tịnh? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều không có, nên gọi là diệt, tức là diệt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thể của nó là thanh tịnh, đây là bản thể, tổ tiên và cô thánh tiên hiền Trung Quốc nói “bổn tánh vốn thiện”, chính là ý nghĩa này. Tự tánh có rời khỏi chúng ta hay không? Không có, không thể nào rời khỏi. Hiện nay chúng ta có tự tánh hay không? Đương nhiên là có, giống như chúng ta xem tivi, tivi có thể tách rời màn hình hay không? Không thể tách rời, rời khỏi màn hình thì sẽ không có tướng. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, tâm là màn hình, những tướng hiện ra từ kênh truyền hình là pháp, vạn pháp. Thể tướng dụng nhất định không thể tách rời độc lập, không thể nào, thể tướng dụng vĩnh viễn dung hợp thành một thể, thể ấy là thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Chúng tôi dùng màn hình làm thí dụ cho quý vị dễ hiểu. Ví như ngày nay chúng ta xem tivi, nhưng quên mất màn hình tivi, cho nên giảng cho bạn thể nào thì bạn cũng không thông, bạn không cách nào hiểu được. Vì sao vậy? Bạn vẫn chưa thấy màn hình, giống như kênh truyền hình cứ mở suốt, nhưng bạn không biết nó có màn hình, bạn chỉ nhìn thấy tướng cảnh giới trong đây, tướng cảnh giới này thiên biến vạn hóa, nó là pháp sanh diệt, màn hình là không sanh không diệt. Phạm phu không biết trong sanh diệt có không sanh không diệt, không sanh diệt mới là chính mình, đó là tự tánh, là chân tâm. Ai biết điều này? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều buông xuống thì bạn có thể thấy được, bạn liền chứng đắc, đó gọi là minh tâm kiến tánh, tánh được gọi là Thường tịch quang, thường là vĩnh hằng không biến đổi. Chúng ta dùng câu nói của đại sư Huệ Năng,

thì *thường* chính là câu thứ hai của ngài, “nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đây là *thường*. Tịch là gì? Câu đầu tiên là tịch, “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đây là tịch; câu thứ tư là tịch, “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, bạn thấy hai câu này là tịch. Còn có hai câu là quang, câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”, trong tự tánh vốn tự đầy đủ, đầy đủ thứ gì? Đầy đủ trí tuệ và đức tướng, đây là Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi thay bằng một câu khác, vẫn là đức Phật nói, đó là thấy nghe hay biết, tự tánh vốn tự đầy đủ thấy nghe hay biết. Câu cuối cùng là “có thể sanh vạn pháp”, đó là tự tánh phóng quang, đã khởi tác dụng. Có thể sanh vạn pháp, vậy vạn pháp từ đâu sanh ra? Sanh từ câu thứ ba “vốn tự đầy đủ”. Không có duyên thì nó không sanh, nó thanh tịnh; hễ có duyên thì nó liền sanh, có duyên này chính là một niệm bất giác. Một niệm bất giác là động rồi, vừa dao động thì thứ đầu tiên xuất hiện là a-lại-da, a-lại-da vừa xuất hiện thì tất cả vạn pháp liền xuất hiện, sách Hoàn Nguyên Quán nói là từ một thể viên minh khởi ra hai dụng, bày ra ba thứ trọn khắp, ba đoạn lớn này nói về duyên khởi của vũ trụ, mà cũng là duyên khởi của a-lại-da, duyên khởi của tánh đức, nói cách nào cũng được, nói cách nào cũng thông. Đây là chân tướng sự thật, là thật tướng các pháp mà trong Bát-nhã thường nói, chính là nói về điều này. Cho nên thể của thật tướng không tịch, không chiếu. Tịch là thanh tịnh tịch diệt, chiếu là quang minh chiếu khắp. Nó có tịch hay không, có chiếu hay không? Có. Thế nhưng xét trên thể thì tịch và chiếu đều ẩn, không khởi tác dụng, nhưng vốn tự đầy đủ. Thứ gì cũng đều không có, nhưng bạn không thể nói nó không; nó có, khi khởi tác dụng thì nó có thể sanh vạn pháp, dù có thể sanh vạn pháp nhưng bạn không thể nói nó có, cho nên không tịch không chiếu.

“*Nhưng lại tịch mà luôn chiếu, chiếu mà luôn tịch*”. Khi nó khởi tác dụng, về tướng thì chúng ta gọi là hình ảnh trên màn hình, tịch mà luôn chiếu, ẩn hiện không hai, tịch là ẩn, chiếu là hiện; tuy hiện, nhưng hiện mà thường tịch, tôi dùng hai từ này để nói cho mọi người dễ hiểu. Chúng ta có biết chân tướng sự thật này hay không? Đối với chân tướng sự thật này, ắt phải thật sự hiểu thấu triệt lời Bồ-tát Di-lặc nói “trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm” thì bạn sẽ hiểu rõ hai câu này. Tịch mà luôn chiếu, chiếu mà luôn tịch, đổi một chữ, nhưng ý nghĩa vẫn như vậy, thay bằng một từ rõ nghĩa hơn để mọi người dễ hiểu hơn một chút: tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch. Luôn và thường có cùng một ý nghĩa, dùng từ thường sẽ rõ nghĩa hơn một chút, mọi người sẽ dễ hiểu: tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch. Trong tất cả hiện tượng, bất luận là nhiễm hay

ting, thiện hay ác, bất luận trong cảnh giới nào đều không được khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là sai rồi. Khởi tâm động niệm đều không được, đương nhiên càng không được có phân biệt, chấp trước, có phân biệt là sai lầm lớn; có chấp trước thì càng sai lầm lớn hơn nữa. Đó là gì? Hết thấy pháp từ tâm tướng sanh. Bạn có phân biệt thì sẽ biến cõi Thật báo thành cõi Phương tiện, cõi Phương tiện là tứ thánh pháp giới; bạn có chấp trước thì biến cõi Phương tiện thành cõi Đồng cư, liền biến thành lục đạo luân hồi. Không phải người khác làm, không mảy may liên quan đến người khác, quý vị phải biết, không liên quan đến Phật Bồ-tát, không liên quan đến thượng đế, cũng không liên quan đến vua Diêm-la, không liên quan đến hết thấy các duyên bên ngoài. Ai làm vậy? Do ý niệm của chính mình tác quái, đây là chân tướng sự thật, bạn phải hiểu rõ ràng sáng tỏ.

Hết thấy chúng sanh ai nấy đều có phần nơi ba học vị trong tu học Phật pháp, chỉ cần bạn không chấp trước, đối với hết thấy pháp đều không chấp trước, vậy chúc mừng bạn, bạn đã đạt được học vị thứ nhất là A-la-hán. Đạt được học vị này thì lục đạo không còn nữa, vì sao vậy? Lục đạo do chấp trước mà biến hiện ra, không có chấp trước thì không có lục đạo. Không có phân biệt thì không có tứ thánh pháp giới, thì không có cõi Phương tiện hữu dư, địa vị được nâng lên thành Bồ-tát, là Chánh đẳng chánh giác. Tiến thêm bước nữa, không những không chấp trước, không phân biệt, ngay cả khởi tâm động niệm cũng buông xuống, chúc mừng bạn, bạn lại tiến thêm một bước, đã đạt đến tột đỉnh, bạn thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, lấy được học vị cao nhất là Phật-đà. Phật-đà giống như học vị tiến sĩ trong trường học hiện nay, Bồ-tát là học vị thạc sĩ, A-la-hán là học vị cử nhân, bạn đã có thành tựu. Ba học vị này đều chưa lấy được, cho dù học Phật, dụng công cỡ nào thì bạn cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, biến toàn bộ những gì bạn tu học thành phước báo thế gian, tương lai sẽ đi về đâu? Đến trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới để hưởng phước. Bạn phải biết, hưởng hết phước rồi nhưng còn tội báo, không thể không biết điều này. Những ác nghiệp mà bạn đã tạo, khi hưởng hết phước thì tai họa sẽ đến, nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền. Chúng ta thật sự hiểu rõ ràng chân tướng sự thật này, không còn nợ mạng chúng sanh nữa, nhất định không sát sanh, không tổn hại chúng sanh, không còn chiếm tiện nghi của người khác, không thiếu nợ. Nghèo khó đến chết, vẫn cam tâm bằng lòng chịu chết, cũng không tham một chút tiện nghi, cũng không đoạt sanh mạng của chúng sanh để duy trì mạng sống của chính mình, như vậy là sai rồi. Vì sao vậy? Thân không phải là ta, thân có sanh diệt, linh tánh không sanh không diệt,

ta phải chăm lo linh tánh, đừng chăm lo cái thân này, đây là người đã sáng tỏ! Nhất định không ích kỷ, tự lợi. Trong cuộc đời của một người, đáng quý nhất là hiểu rõ, người sáng tỏ được gọi là thánh nhân, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật. Bạn xem ý nghĩa của từ Phật, đó là dịch âm, nghĩa là người giác, bậc giác ngộ. Người Trung Quốc gọi là thánh nhân, thánh có nghĩa là gì? Là người sáng tỏ, không hồ đồ, họ hiểu rõ. Phật không mê hoặc, ngài giác ngộ. A-la-hán, Bồ-tát đều đã giác ngộ, nhưng chưa viên mãn, đạt đến giác ngộ viên mãn rốt ráo thì gọi là Phật, nhất định phải hiểu chính xác ý nghĩa của những danh từ này, sau đó chúng ta học Phật mới học được thứ chân thật, thọ dụng thật sự.

“*Chiếu mà tịch, miễn cưỡng gọi là cõi Thường tịch quang. Tịch mà chiếu, miễn cưỡng gọi là Pháp thân thanh tịnh*”. Tịch là thể, chiếu là tác dụng, từ dụng trở về thể thì gọi là cõi Thường tịch quang; từ thể khởi dụng thì gọi là Pháp thân thanh tịnh. “*Thân và cõi nước là một, đều là những danh xưng gượng ép*”, nó vốn không có tên, bắt đấng dĩ miễn cưỡng đặt cho nó một danh xưng. Vì sao vậy? Để thuận tiện dạy học, đó không phải là thật, cho nên Lão tử nói rất hay: “Tên có thể gọi được, không phải tên thường hằng; đạo có thể nói được, không phải đạo thường hằng”, phải hiểu đó là những danh từ thuật ngữ, danh từ thuật ngữ không phải là những thứ thật có, để tiện lợi cho việc dạy học mà giả lập. Muôn vàn lần đừng coi những thứ giả dụ là chân thật, vậy thì bạn lại mê rồi, mê nơi danh tướng. Cho nên trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta một tâm thái học tập, nhất định phải biết lìa tướng ngôn thuyết, văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ lời nói, lìa tướng ngôn thuyết, đừng phân biệt, chấp trước ngôn ngữ lời nói. Bạn thấy những kinh điển của thánh nhân là những lời do Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại, được ghi chép lại, cho nên văn tự là ký hiệu của ngôn ngữ lời nói, đừng phân biệt, chấp trước ngôn ngữ lời nói, cũng không được phân biệt, chấp trước văn tự, cho nên phải lìa tướng văn tự. Tiến thêm bước nữa, không những phải lìa ngôn ngữ văn tự, mà còn phải biết lìa tướng của danh từ thuật ngữ, những từ chiếu và tịch ở đây đều là danh từ thuật ngữ. Thân, cõi nước, pháp thân đại sĩ, pháp thân Phật đều là danh từ, vì để thuận tiện biểu đạt pháp mà giả lập nên, trong đó không có thật nghĩa. Chúng ta sau khi nghe và đọc, hiểu được ý nghĩa là được rồi, chớ nên chấp trước. Điều cuối cùng là không được chấp trước tướng tâm duyên, tâm duyên là gì? Nhìn chữ đoán nghĩa. Ta đọc đến đây, cảm thấy nó có ý nghĩa gì đó, sai rồi, không có nghĩa gì cả, phải vĩnh viễn ghi nhớ: người đại triệt đại ngộ, bản thân họ không có ý nghĩ gì. Lúc đọc, tự mình

nghĩ đây là ý nghĩa gì đó, vậy đó là ý nghĩa của bạn, không liên quan đến Phật Bồ-tát, bạn đã hiểu lầm ý nghĩa.

Khi nào bạn đọc kinh, nghe kinh, đọc thấy trong đó không có ý nghĩa gì, bạn sẽ bất chợt đại ngộ, nó thật sự không có ý nghĩa gì. Đó là sự việc như thế nào? Kinh Bát-nhã nói “bát-nhã vô tri”, bạn đã đến gần với thể tánh rồi. Giống như chúng ta xem tivi, bạn đã dần dần hiểu rõ màn hình, trên màn hình không có gì cả, đây là bản thể của hết thủy pháp, hết thủy pháp đều nương vào nó mà biến hiện ra, hình ảnh của hơn một trăm kênh truyền hình thủy đều nương vào màn hình này mà hiện ra. Hiện nay bạn đã khôi phục tự tánh, thứ gì cũng đều không có, bát-nhã vô tri; nhưng khởi tác dụng thì sao? Không gì không biết. Cho nên nếu bạn đạt đến vô tri thì mới thật sự khởi tác dụng to lớn, không gì không biết. Có cần học hay không? Không cần học. Những gì mà bạn học được, tri kiến đó là sai lầm, đó là tri thức. Trí tuệ thật sự thì trong tâm sạch sẽ, giống như điều mà đại sư Huệ Năng nói: “Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động”, nhưng khi khởi tác dụng thì “có thể sanh vạn pháp”, đây gọi là trí tuệ. Trí tuệ là vô tri, song không gì không biết; tri thức là biết, nên sẽ có điều không biết, hoàn toàn tương phản. Nếu chúng ta xem kinh Phật như tri thức để nghiên cứu, vậy bạn đi sai đường rồi. Học Phật là cầu trí tuệ, không phải cầu tri thức, tri thức có thể giải quyết vấn đề nhỏ, nhưng sau đó để lại một đống hậu quả; trí tuệ có thể giải quyết hết thủy vấn đề, không để lại hậu quả.

Trí tuệ nhất định phải đạt tới minh tâm kiến tánh, muốn đạt tới minh tâm kiến tánh thì bạn phải buông xuống tướng ngôn thuyết, tướng danh tự, tướng tâm duyên. Chưa làm được thì làm từ từ. Chưa đạt được thì bạn mỗi ngày cứ học như vậy, học lâu ngày sẽ đạt được. Cho nên trong tám vạn bốn ngàn pháp môn của Phật pháp, đọc tụng là một pháp môn, mỗi ngày ta tụng kinh, tụng kinh là gì? Tụng kinh là tu giới định tuệ. Y theo phương pháp này của Bồ-tát Mã Minh chính là tu giới định tuệ. Tôi đọc bộ kinh này mất một giờ là mỗi ngày tôi tu giới định tuệ một giờ, hoàn thành giới định tuệ một lần. Y theo quy củ này mà tụng thì chính là trì giới, y theo quy củ này chính là lìa tướng văn tự, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, thật thà dùng tâm thanh tịnh tụng kinh từ đầu đến cuối một lần, đây là trì giới. Khi tụng thì bạn đều không chấp trước, buông xuống tướng văn tự, danh từ thuật ngữ cũng buông xuống, cũng không suy nghĩ ý nghĩa trong kinh, đây là tu định. Bạn xem, bạn đang tu giới, đang tu định. Tụng tới khi đủ số lần, khi nào thì đủ? Thế nào



gọi là đũa? Duyên phận của mỗi người khác nhau, tiêu chuẩn của mỗi người khác nhau, thật ra tiêu chuẩn đó chính là tâm thanh tịnh của bạn hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, đây gọi là tiểu ngộ, không phải là đại ngộ, mà là tiểu ngộ, nhưng so với người thông thường không giác ngộ thì cao minh hơn nhiều. Từ tiểu ngộ, vẫn dùng phương pháp này, lại trải qua một vài năm nữa thì đại ngộ, vì sao vậy? Tâm bình đẳng hiện tiền. Lại qua vài năm sau thì đại triệt đại ngộ, bạn sẽ trở thành pháp thân Bồ-tát, bạn thành Phật, đó là gì? Giác rồi, giác này là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, là thanh tịnh bình đẳng giác, giác này là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì sao vậy? Nó có ba cấp bậc, tâm thanh tịnh đặc Chánh giác, tâm bình đẳng đặc Chánh đẳng chánh giác, cho nên cấp bậc cuối cùng là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Từ chỗ này quý vị có thể lĩnh hội, có thể khẳng định, có thể tin sâu không nghi, từ một bộ kinh này, phàm phu có thể thành tựu Phật quả viên mãn, bạn nói pháp môn này thù thắng biết bao.

Cho nên, bạn có biết tụng kinh hay không? Biết tụng thì chúng ta từ địa vị phàm phu tương lai sẽ tụng tới Vô thượng chánh đẳng chánh giác, bạn có biết hay không! Nếu vừa tụng vừa khởi vọng tưởng, vậy thì xong rồi, một mặt vẫn nghĩ ngợi, ta là cảnh giới gì? Ta làm thế nào nâng cao? Vậy xong rồi. Bồ-tát Mã Minh dạy chúng ta nguyên tắc này là chân lý, vĩnh hằng không thay đổi. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều phải tuân thủ nguyên tắc này, bạn không tuân thủ nguyên tắc này thì bạn sai rồi, sai nơi chính mình, không thể trách người khác. *“Cho nên biết, thân và cõi nước không hai, đều là danh xưng gương ép. Tịch và chiếu đồng thời, không phải là cảnh giới có thể suy lường”*. Đừng suy nghĩ lung tung, suy nghĩ lung tung là sai rồi. Có thời gian suy nghĩ lung tung, sao không niệm A-di-đà Phật? Suy nghĩ lung tung cũng không để gì trừ bỏ, cho nên Tịnh tông có diệu pháp, dùng câu danh hiệu A-di-đà Phật để thay cho việc suy nghĩ lung tung, tốt! Suy nghĩ lung tung, nếu không rơi vào vô minh thì cũng rơi vào trạo cử, tóm lại là đều đang tạo nghiệp luân hồi, tạo lục đạo luân hồi. Trong lục đạo không tìm được câu A-di-đà Phật này, bất cứ đường nào trong lục đạo cũng không tìm được A-di-đà Phật, A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ cần tương ứng với nơi ấy thì sẽ không tương ứng với lục đạo và mười pháp giới, bạn nhớ kỹ câu này là được. Trạo cử là suy nghĩ lung tung, hôn trầm là muốn ngủ gật, không để khởi tinh thần lên nổi, hôn trầm là vô minh, hai loại phiền não này hiện tiền thì bạn hãy cố gắng niệm Phật, thật thà niệm Phật, dùng phương pháp niệm Phật để thay thế phiền não.

Lại xem tiếp theo: “*Lại nữa, ba chữ Thường tịch quang*”, câu này vẫn là lời đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải, ba chữ này “*hiển bày trọn vẹn ba đức của Niết-bàn, bí tạng của Như Lai*”. Trong kinh Bát-niết-bàn nói đến ba đức, ba đức ấy là bí tạng của Như Lai, ba đức nào vậy? Tiếp theo nói, “*thường là đức pháp thân, vì pháp thân thường trụ*”. Cho nên, khi một người giác ngộ thì họ sẽ không coi thân này là thân của chính mình. Cái gì mới là thân của chính mình? Hết thấy pháp đều là thân của chính mình. Do tâm hiện ra, tâm là chính mình, do thức biến ra, thức cũng là chính mình, tâm là chân tâm của chính mình, thức là vọng tâm của chính mình. Chân tâm là bản tánh của chính mình, vọng tâm là a-lại-da, là tập tánh của chính mình. Cổ nhân Trung Quốc gọi là bản tánh - tập tánh, Phật pháp gọi là chân tâm - vọng tâm, chân tâm là bản tánh, vọng tâm là tập tánh, chân vọng là một, không phải hai. Giác ngộ rồi thì vọng chính là chân; lúc mê thì chân chính là vọng, chân vọng là một, không phải hai. Giác mê cũng là một, cũng không phải hai. Người thật sự giác ngộ, người minh tâm kiến tánh, cái gì là thân của họ? Thân của hết thấy chúng sanh đều là thân của họ, thân của cây cối hoa cỏ cũng là thân của họ, núi sông đất đai cũng là thân của họ, tận hư không khắp pháp giới đều là thân của họ, thân của họ không nơi nào không tồn tại, không lúc nào không hiện diện. Tuy nó có sanh diệt, diệt rồi lại sanh, giống như gì? Thân thể của chúng ta cũng như vậy. Thân thể này có bao nhiêu tế bào? Những tế bào này thay cũ đổi mới mỗi ngày, giống như sinh vật trên địa cầu này của chúng ta, mỗi ngày có sanh, mỗi ngày có diệt. Đức Phật nói với chúng ta, vô lượng vô biên các cõi Phật trong toàn vũ trụ, sự sanh sanh diệt diệt trong ấy vĩnh viễn không ngừng, cho nên gọi là pháp thân thường trụ. Chúng ta thí dụ thân thể này cho pháp thân, pháp thân thường trụ. Thân này của chúng ta giống như tế bào, nhà khoa học nói mỗi tế bào có tuổi thọ tối đa là bảy năm, bảy năm thì tế bào này diệt, tế bào mới lại sanh ra. Cho nên thân thể của chúng ta, nói thật ra bảy năm là một chu kỳ, tất cả tế bào trên thân đều thay đổi. Chúng ta mê hoặc điên đảo, vì sao vậy? Bảy năm đổi một lần, vì sao không đổi mới, không đổi lấy cái tốt, mà cứ đổi thành cái già nua, hư hoại, thân thể càng đổi càng tệ. Đó là gì? Không biết cách. Người giác ngộ họ cao minh, họ cũng đổi mỗi ngày, mà toàn đổi thành tốt đẹp, khỏe mạnh, họ không sanh bệnh, không già suy. Vì sao vậy? Họ đổi được cái tốt đẹp, không đổi lấy cái hư xấu. Ai chủ trì sự thay đổi trong ấy? Ý niệm. Ý niệm của Phật Bồ-tát tốt, cho nên tế bào của các ngài hoàn toàn mới. Hoàn toàn mới là do ý niệm trẻ trung, luôn khỏe mạnh, không sanh bệnh, các ngài không đổi lấy tế bào bệnh tật. Đổi lấy tế bào bệnh tật là loại người nào? Tham sân

si mạn nghi, cho nên đổi lấy cái xấu. Tham sân si mạn nghi thấy đều đoạn sạch, không tham, không sân, không si, liền thay đổi thành cái tốt, hoàn toàn biến đổi tốt, sự việc là như vậy, đây là chân tướng sự thật. Khởi tâm động niệm đều đại công vô tư, không vì chính mình, không vì thân này, vậy vì cái gì? Vì pháp thân, không vì thân xác thịt này, mà vì pháp thân.

Những năm qua, có rất nhiều người muốn tặng đạo tràng cho tôi, tôi rất cảm kích. Tôi có thể nhận hay không? Đừng suy nghĩ cho bản thân. Nếu đạo tràng ấy có thể làm lợi ích cho nơi đó thì tôi sẽ giúp sức, khiến cho chánh pháp tồn tại lâu dài ở nơi đó, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, là chuyện tốt! Tôi không được vì bản thân, vì bản thân là tâm ích kỷ, đạo tràng nhiều, chẳng phải trở thành giống chuỗi cửa hàng hay sao? Đó là mở tiệm buôn Phật, biến thành Phật giáo dạng kinh doanh, chính mình không làm đệ tử Như Lai, mà làm ông chủ, sai rồi, lại mê rồi. Cho nên, người thông thường thấy đó là cảnh giới tốt, chuyện tốt, thấy người khác mang đến tặng, nhưng nếu bạn mê, sẽ mê nơi đó, càng mê càng sâu. Bạn vốn có thể thành Phật, làm tổ, hiện nay vừa mê thì lại luân hồi, lại vào ba đường ác. Cho nên tổ sư thường xuyên cảnh tỉnh người, mà cũng thường trong lúc khảo nghiệm người, hay hỏi “hiểu không?” Hai chữ này ý vị rất sâu, bạn có hiểu hay không? Nếu bạn thật sự hiểu thì bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, uế độ hay tịnh độ, đều có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, đều có thể phổ độ chúng sanh. Nếu không hiểu thì thuận cảnh hay nghịch cảnh đều giúp bạn đọa lạc, đều giúp bạn mê hoặc, đều giúp bạn tạo nghiệp, tạo nghiệp thì sau này phải chịu báo. Vấn đề ở chỗ bạn có hiểu hay không? Bạn có thật sự giác ngộ hay không? Người giác ngộ chắc chắn không hại người, người chưa giác ngộ, dẫu có lòng tốt song thường hại người.

Người giác ngộ đối với bất kỳ ai đều một mực chân thành, vì sao vậy? Giúp họ giác ngộ. Cho dù họ rắp tâm muốn lừa bạn, muốn hại bạn, đều không sao cả, bạn cứ dùng tâm chân thành đối đãi họ. Khi họ già sắp chết sẽ nghĩ lại, mình đời này đã thật sự gặp được người tốt. Đó là gì? Giúp gieo thiện căn vào trong a-lại-da của họ. Người giác ngộ biết hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, hết thấy chúng sanh vốn là Phật, hiện nay họ tạo ngũ nghịch thập ác cũng không sao, vì sao vậy? Đó là tập tánh, đừng chú ý tới tập tánh của họ, chỉ chuyên quan tâm tới bản tánh của họ, đây là điều kiện thứ nhất trong việc độ chúng sanh của Phật Bồ-tát, là quan niệm độ sanh duy nhất của Phật Bồ-tát. Chúng sanh trong địa ngục A-tỳ cũng có thể viên thành Phật đạo, nếu họ gặp được pháp môn Tịnh độ này, họ có thể vãng

sanh hay không? Có thể! Sao không thể cho được? Pháp môn này, bất luận bạn là thiện hay ác, cũng không cần biết bạn là căn tánh nào, chỉ cần bạn có thể tin tưởng, chịu phát nguyện là được rồi. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh hay không, quyết định bởi có tín nguyện hay không, phẩm vị cao hay thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn. Chỉ nói tới vãng sanh thì hết thầy chúng sanh đều có phần, pháp môn này quá tuyệt vời, quá thù thắng! Đại sư Ấn Quang nói rất hay, nếu bỏ pháp môn này, người thượng thượng căn muốn thành tựu cũng vô cùng khó khăn. Đối với pháp môn này tin sâu không nghi, chúng sanh không biết chữ, không có trí tuệ, nghèo khó vẫn có thể đắc độ. Bạn mới biết trong pháp thế gian và xuất thế gian, không có pháp nào thù thắng hơn pháp này.

Duyên phận của chúng ta quá tốt, vô cùng thù thắng, gặp được bản hội tập hay như vậy của ngài Hạ Liên Cư. Ông Vương Long Thư không gặp được, Ngụy Mặc Thâm cũng không gặp được, bao nhiêu cổ thánh tiên hiền đều không gặp được, chúng ta gặp được rồi. Lại gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải cho chúng ta, trong đây ngài trích dẫn kinh luận và chú sớ của cổ nhân, tổng cộng là 193 loại. Bạn đọc quyển sách này giống như đọc 193 bộ kinh luận trước tác, thật không dễ gì! Nhân duyên vô cùng thù thắng. Cho nên, tôi tin sâu không nghi rằng khi Phật pháp bị diệt hết trên thế gian này, chính bản hội tập này sẽ còn lưu lại 100 năm. Trong 9.000 năm thời mạt pháp, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, bạn nương theo pháp môn nào? Chỉ có pháp môn này. Ta giúp hết thầy chúng sanh học pháp môn nào? Cũng học pháp môn này, tự hành độ người bằng bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Tôi vẫn còn muốn học pháp môn khác? Được thôi! Thông suốt pháp môn này thì sẽ thông suốt toàn bộ hết thầy pháp môn, tôi có cần lãng phí thời gian và tinh thần để học bộ nào khác hay không? Không cần nữa. Phật pháp thật sự là một kinh thông, hết thầy kinh thông.

Năm xưa tôi ở Đài Trung theo học lớp giảng kinh của thầy Lý, thầy mở lớp ấy để dạy học sinh giảng kinh, các đồng học trong lớp có hơn 20 người. Khi ấy tôi còn trẻ, thầy cũng mở rộng cửa phương tiện, tôi học 13 bộ kinh từ lớp của thầy, học nhiều kinh Tiểu thừa. Đối với kinh Đại thừa, tôi học một bộ kinh A-di-đà, một bộ phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện, đó là quyển cuối cùng [trong kinh Hoa Nghiêm], mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, học một quyển này, học bộ kinh Kim Cang, đây là kinh Đại thừa. Những kinh khác như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là kinh mà Đại thừa và Tiểu thừa cùng tu, kinh A-nan Vấn Sự Phật Cát

Hung là Tiểu thừa, đã học 13 bộ. Khi tôi xuất gia là đi dạy ở Phật học viện, tiến độ khi tôi ở Đài Trung là mỗi tháng học một bộ kinh, pháp hỷ sung mãn. Đến dạy ở Phật học viện, mỗi học kỳ mới dạy một bộ kinh, ba năm là sáu học kỳ, tôi dạy sáu bộ kinh, còn bảy bộ vẫn chưa dùng tới. Tôi nghĩ như vậy không được, nền tảng của mình không đủ sâu dày, muốn học một bộ kinh lớn. Lúc ấy trong lòng nghĩ đến kinh Pháp Hoa, cho nên tôi đã sưu tập mười mấy loại tài liệu về kinh Pháp Hoa. Trở về Đài Trung thưa với thầy Lý, muốn học thêm một bộ kinh lớn với thầy. Đúng lúc thầy đang giảng kinh Lăng-nghiêm, thầy nói với tôi rằng thầy bận lắm, tìm không ra thời gian để dạy riêng tôi, “hiện nay tôi đang giảng Lăng-nghiêm, anh học kinh Lăng-nghiêm là được rồi”. Thầy giảng kinh Lăng-nghiêm ba năm. Tôi thấy phân lượng cũng tương đối, cho nên tôi chuyên tâm học kinh Lăng-nghiêm. Thầy giảng ngày thứ tư, tôi phúc giảng vào ngày thứ năm, tức là hôm sau tôi giảng lại lời thầy đã giảng một lần. Thính chúng của tôi có sáu người, kể cả tôi là bảy, chúng tôi thành lập một lớp nhỏ, mỗi ngày thứ năm hàng tuần chúng tôi họp mặt phúc giảng trong phòng học nhỏ ở Liên xã Đài Trung. Cho nên thầy giảng bộ Lăng-nghiêm, tôi cũng phúc giảng bộ Lăng-nghiêm, học như vậy rất thực tiễn. Cho nên, tôi giảng kinh Lăng-nghiêm ở Đài Bắc là giảng lần thứ hai. Các đồng tu Hồng Kông nghe rất hoan hỷ, mời tôi sang Hồng Kông giảng kinh Lăng-nghiêm, tôi giảng ở Hồng Kông là lần thứ ba hay là lần thứ tư, tôi đã có nền tảng.

Kinh Hoa Nghiêm là do tám đồng học chúng tôi liên danh khai thỉnh thầy Lý, thỉnh thầy giảng bộ kinh Hoa Nghiêm này. Lúc ấy tuổi thầy đã cao, ngoài 80, chúng tôi mong thầy thường trụ thế, khi chưa giảng xong kinh Hoa Nghiêm, thế nào thầy cũng không nỡ ra đi. Thỉnh thầy giảng bộ kinh này, dự đoán thầy sẽ sống tới 120 tuổi thì mới có thể giảng xong. Trao cho thầy một đề mục lớn như vậy, thầy cũng rất vui, không ngờ thầy giảng phân nửa thì không giảng nữa, đã ra đi. Tôi học Hoa Nghiêm, ở Đài Trung nghe thầy giảng quyển thứ nhất, tôi chỉ học một quyển, quyển thứ nhất tôi nghe xem thầy mở đầu thế nào, cách giảng ra sao, phần sau tôi biết hết toàn bộ. Thầy giảng ở Đài Trung, tôi giảng ở Đài Bắc. Tiến độ tôi giảng nhanh hơn thầy, vì mỗi tuần thầy chỉ giảng một lần, mỗi lần một giờ, vì thầy giảng hai giờ thì đã mất một giờ dịch sang Đài ngữ, cho nên một năm thầy chỉ có thể giảng hơn 40 giờ. Tôi giảng ở Đài Bắc, mỗi tuần giảng ba lần, mỗi lần một tiếng rưỡi, không có phiên dịch. Cho nên, tôi giảng một năm bằng thầy giảng bốn năm rưỡi ở Đài Trung, tôi giảng hai năm bằng thầy giảng chín năm, tiến độ của tôi nhanh hơn. Song lúc đó tôi thường ra nước ngoài, ra nước ngoài thì phải ngưng

kinh ấy lại, cho nên cứ gián đoạn rồi tiếp tục, tôi nhớ hình như trước sau đã giảng 17 năm, không có liên tục. Bát Thập Hoa Nghiêm giảng được phân nửa, Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng giảng phân nửa. Lúc ấy mỗi tuần tôi giảng Bát Thập hai lần, giảng Tứ Thập một lần. Giảng mỗi ngày, giảng tới mấy bộ kinh. Có đồng học đến tìm tôi, tôi liền nhận lời. Dù sao cũng là luyện tập, học giảng. Bình quân mỗi ngày giảng tối thiểu hai giờ, thông thường là ba giờ hay bốn giờ, mỗi ngày không nghỉ ngơi, vui không biết mệt. Cho nên thông một kinh sẽ thông tất cả kinh, chưa học qua nhưng có thể giảng, xem chú giải của cổ nhân là được rồi. Cho nên nhất định phải dồn công lực nơi một bộ, khi ấy tôi ở Đài Trung đã dành thời gian ba bốn năm cho kinh Lăng-nghiêm, chuyên tâm nơi một bộ kinh, như vậy mà xây vững nền tảng.

Ngày nay nếu bạn hỏi tôi, trong hết thảy kinh này thì bộ kinh nào hay nhất? Tôi nói cho bạn biết, chính là cuốn mà hiện nay chúng ta đang dùng, bản chú giải kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi vừa báo cáo với quý vị, trong chú giải này ngài đã trích dẫn 193 bộ kinh luận, chú sớ, nội dung hết sức phong phú. Nếu thật sự học bộ kinh này thì kinh nào cũng đều không thành vấn đề, một thông tất cả thông, hơn nữa từ bộ kinh này nhất định sẽ được độ. Chính mình đã nắm chắc việc cầu sanh thế giới Cực Lạc rồi, sau đó giúp đỡ người khác. Giúp người khác, vẫn là dùng bộ kinh này, vì sao vậy? Khế cơ. Những kinh luận khác chưa chắc có thể giúp người khác, cũng có nghĩa là bạn có thể thật sự buông xuống được hay không? Thật sự có thể buông xuống thì được. Nếu bạn không buông xuống được phân biệt, chấp trước thì bất luận học pháp môn nào cũng không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Điểm này trong tâm phải hiểu rõ, nếu không thoát khỏi lục đạo luân hồi, vừa chuyển qua đời sau thì bị mê khi cách âm, liền quên sạch những gì đã học trong đời trước. Nhất là nếu bạn không thoát khỏi lục đạo luân hồi thì chắc chắn sẽ đọa ba đường ác. Bản thân ngẫm kỹ xem, ngũ giới thập thiện bạn đã làm được chưa? Tổ tiên Trung Quốc dạy chúng ta ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, bạn có làm được không? Nếu bạn không làm được thì đời sau chắc chắn không được thân người, nghĩ đến đây mới biết thật sự đáng sợ. Đời người sống trên thế gian này không dài, cho dù bạn sống đến trăm tuổi, cũng chỉ là một khảy ngón tay, thời gian trôi qua quá nhanh, bạn chưa thành tựu một việc gì. Học Phật mà không thành tựu một việc gì tức là tạo tội nghiệp, nói vậy nghĩa là sao? Tôi đâu có làm chuyện gì sai! Bạn học không thành công, khiến đại chúng trong xã hội nhìn vào, thấy bạn học Phật, đã học cả đời, sau đó vẫn là bộ dạng này, bạn đã phá hoại

hình tượng Phật pháp rồi, có tội lỗi hay không? Người học Phật sống trên thế gian, khi chết cũng phải làm gương tốt cho người thế gian, vậy bạn mới không có tội lỗi. Bạn không thể làm gương tốt cho đại chúng xã hội nhìn vào, khiến mọi người trong xã hội mắng Phật giáo, hủy báng Phật giáo, đây là nghiệp nhân khiến bạn đọa ba đường ác, những chuyện khác khoan bàn đến. Nếu bạn muốn biết đôi chút, bạn hãy giờ Đệ Tử Quy ra, giờ Sa-di Luật Nghi ra xem, bạn đã làm được mấy điều? Bạn liền biết nghiệp nhân quả báo ở chỗ nào, không cần hỏi người khác, chính mình rất rõ ràng sáng tỏ. Người học Phật phải xứng đáng với cha mẹ, xứng đáng với tổ tiên, không phụ lòng Phật Bồ-tát, không phụ lòng cao tăng đại đức các đời truyền pháp. Chúng tôi không bàn đến thầy, vì hiện nay người mà trong lòng có thầy rất ít. Thế nhưng nếu trong lòng không có thầy thì họ sẽ chẳng học được gì. Vì sao vậy? Đại sư Ấn Quang nói rất hay, “một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”. Thầy không cần bạn phải thành kính với thầy, cung kính với thầy, nếu vậy thì không phải là vị thầy tốt. Nhưng thầy có thể nhìn ra được tương lai bạn có thể thành tựu hay không, đó là gì? Xem tâm bạn khi học tập ở nơi đây có bao nhiêu phần thành kính, điều này nhất định tỉ lệ thuận với sự thành tựu của bạn.

Chúng ta lại xem tiếp về ba đức bí tạng, thường là pháp thân. “*Tịch là đức giải thoát*”, giải thoát là tự tại, “*trần lao vĩnh viễn dứt bặt*”. Trần là chỉ cho ý thức, phân biệt, vọng tưởng của bạn nhiều như bụi đất, trần cũng là ô nhiễm, lao là nhọc nhằn, đây là nói tới xác thân, cũng có nghĩa là thân tâm, lao là nói về thân, trần là nói về tâm, thân tâm đều buông xuống thì tâm thanh tịnh của bạn liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền, vậy bạn mới tự tại. Cho nên A-la-hán chưa chứng đắc pháp thân, chưa chứng đắc bát-nhã, nhưng đã chứng đắc ít phần giải thoát, thành tựu định tầng thứ chín, buông xuống được kiến tư phiền não, đoạn trừ rồi. “*Quang chính là đức bát-nhã, vì quang minh của trí tuệ chiếu khắp*”. Quang này là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trí tuệ và từ bi trùm khắp pháp giới, trọn khắp hết thảy vi trần, trọn khắp hết thảy đầu sợi lông. Cho nên Thường tịch quang chính là ba đức của Niết-bàn, ba đức ấy được gọi là bí tạng của Như Lai. “*Đẳng giác đại sĩ đã phá hết 41 phẩm vô minh*”, 41 phẩm ấy chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác mà kinh Hoa Nghiêm nói. “*Lại phá một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng*”, đây là Đẳng giác, Đẳng giác Bồ-tát phá một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng. “*Hiện lộ toàn vẹn pháp thân, chứng trọn ba đức, thấu tột nguồn tâm, rốt ráo thanh tịnh, chứng nhập cõi Thường tịch quang*”. Sanh tướng vô

minh, chỗ này là nói về tập khí. Vô minh là khởi tâm động niệm, Bồ-tát Sơ trụ đã phá được rồi, Bồ-tát Sơ trụ không khởi tâm, không động niệm, đã minh tâm kiến tánh.

Cho nên 41 thứ bậc này thật sự có hay không? Nếu thật sự có, vậy các ngài còn có phân biệt, chấp trước. Nếu các ngài không phân biệt, không chấp trước thì lấy đâu ra 41 phẩm? Nói với quý vị, trong cõi Thật báo, quả thật không có phân biệt, quả thật không có chấp trước, cho nên không thể nói 41 phẩm này là thật có, nếu bạn nói chúng thật có thì sai rồi. Bạn cũng không thể nói chúng không có, vì sao vậy? Tuy đều chúng đến cõi Thật báo, song mỗi người có trình độ khác nhau. Như chúng đi học trong trường, tuy cùng lớp, nhưng chẳng phải trình độ đều không giống nhau đó sao? Cùng một lớp học, trong lớp có bốn mươi, năm mươi học sinh, lúc thi cử vẫn là từ hạng nhất tới hạng bét, vẫn là khác nhau, tuy cùng một lớp. Các bạn học cùng lớp trong cõi Thật báo, thi cử vẫn khác nhau, do nguyên nhân gì? Tập khí vô thi vô minh chưa đoạn, trong hội Hoa Nghiêm chúng tôi đã giảng rất nhiều, đây là chân tướng sự thật. Cho nên không thể nói chúng là có, cũng không thể nói chúng là không, biết có chuyện như thế. Thế nhưng việc mà pháp thân Phật viên mãn rốt ráo có thể làm thì Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo cũng đều có thể làm được, nhất định không thua kém, bạn liền biết đó là bình đẳng. Như trong phẩm Phổ Môn nói: Phật quả rốt ráo, Đẳng giác Bồ-tát ứng hóa trong mười pháp giới, nên dùng thân gì để độ liền hiện thân ấy. Không phải là ý của chính mình, mà là tùy thuận chúng sanh, trong kinh Lăng-nghiêm nói rất hay: “tùy tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, tùy tâm ứng với khả năng. Chính mình không khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không có phân biệt, chấp trước. Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo vừa mới phá vô minh, chứng pháp thân, cũng có thể làm được như vậy, nên dùng thân gì để độ thì ngài liền hiện thân ấy, nên dùng thân Phật thì ngài hiện thân Phật, nên dùng thân Bồ-tát liền hiện thân Bồ-tát, như nhau! Không khác biệt chút nào, chúng ta nhất định phải hiểu sự thật này, nhất định phải rõ ràng, không được phân chia cao thấp.

Trong mười pháp giới đều là phàm phu, tứ thánh pháp giới là ngoại phàm, lục đạo gọi là nội phàm. Vì sao tứ thánh pháp giới thanh tịnh? Vì các ngài đều là đệ tử Phật, đều y theo kinh giáo của Phật để tu hành, Phật dạy các ngài làm thế nào, các ngài thật sự làm được; Phật dạy các ngài không được làm thì các ngài tuyệt đối không vi phạm, cho nên nhìn bề ngoài rất giống Phật, nhưng trên thực tế chưa phải,



vì sao vậy? Các ngài vẫn còn dùng a-lại-da, là vọng tâm, các ngài chưa dùng chân tâm. Dùng chân tâm mới là Phật, dùng vọng tâm thì không phải là Phật thật sự, cho nên đại sư Thiên Thai gọi các ngài là tương tự tức Phật, rất giống Phật, nhưng chưa phải. Chúng ta hiểu điều này! Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì các ngài là Phật thật, không phải là Phật giả, cho nên đại sư Thiên Thai gọi 41 giai vị Pháp thân đại sĩ ấy là phần chứng tức Phật, các ngài là thật, không phải giả. Không cách nào đoạn tập khí vô thi vô minh, cứ để mặc nó, thời gian lâu sau thì nó tự nhiên sẽ không còn. Đối với việc này, cổ đức gọi là đạo không cần dụng công, vì sao vậy? Không thể khởi tâm động niệm, bạn muốn đoạn tức là đã khởi tâm động niệm, vậy sai rồi, mê càng sâu hơn. Cho nên các ngài niệm gì cũng đều không có, ý niệm tu hành chứng quả cũng không có. Chuyện của các ngài là cảm ứng, chúng sanh có cảm, các ngài liền ứng; nói cách khác, trong sự ứng hóa đó là nâng cao cảnh giới của chính mình, đó là gì? Phá tập khí vô thi vô minh của chính mình trong khi ứng hóa. Cảnh giới này quá vi tế, chúng ta không cách nào tưởng tượng được cảnh giới này. Kinh Hoa Nghiêm đã tiết lộ một chút tin tức, đó chính là 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, đã hé lộ một chút tin tức. Bạn thấy từ Sơ trụ trở lên, Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, hoàn toàn biểu hiện sự ứng hóa trên sự tướng, nếu tâm không tinh tế thì bạn không thể lĩnh hội được. Thứ bạn nhìn thấy trên văn tự là sự, nhưng trong đó có đạo lý rất sâu, bạn phải tự mình ngộ nhập đạo lý ấy, không thể nói rõ được. Nếu bạn có công phu thật sự thì cảnh giới mà bạn ngộ nhập sẽ khác hẳn.

Tối qua có đồng tu cho tôi xem một đĩa ghi hình, là thí nghiệm do người nước ngoài làm, làm thí nghiệm nước. Họ phát hiện nước có ký ức, cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Chúng ta thấy tin tức này rất bình thường, một chút cũng không kinh ngạc, điều này chứng tỏ trong hiện tượng vật chất có thọ tướng hành thức. Tiến sĩ Emoto Masaru làm thí nghiệm, thấy nước có thể thấy, có thể nghe, thấy nghe, nước hiểu được ý nghĩ của con người, biết ý nghĩ của con người, nó có phản ứng, cho nên nước có hay biết, đây là tánh đức, tự tánh vốn là như vậy. Thế nhưng sự thấy biết trong lục đạo là mê, lục đạo và mười pháp giới đều đang mê, chúng biến thành a-lại-da. Biến thành a-lại-da thì thấy nghe hay biết cũng biến đổi, biến thành thọ tướng hành thức, Tâm kinh gọi chúng là ngũ uẩn. Bất kỳ hiện tượng vật chất nào cũng đều do ngũ uẩn hợp thành, đây là các duyên hòa hợp. Cho nên, chúng ta thấy nước có thọ tướng hành thức, nó có cảm nhận, có phân biệt, tưởng là phân biệt; nó có chấp trước, hành là chấp trước; nó có ký ức, thức là ký ức, chẳng

qua là không rõ rệt như động vật, dùng khoa học rất vi tế để quan sát thì phát hiện nước có thọ tướng hành thức, điều này hoàn toàn giống như kinh Đại thừa nói. Cho nên nói theo Phật pháp Đại thừa, toàn thể vũ trụ bao gồm hư không và các hiện tượng tự nhiên thấy đều là thể hữu cơ, nó là sống, không phải chết. Trong vật chất có tinh thần, trong tinh thần có vật chất, kinh Hoa Nghiêm đã nói rất nhiều. Cho nên, đối với hoàn cảnh vật chất không được phá hoại, không được xem thường, phải đối đãi tử tế với núi sông đất đai. Bạn đối đãi với chúng không khéo, chúng có ký ức, chúng sẽ ôm hận! Bạn phá hoại chúng, chúng cũng phải phá hoại bạn. Quả núi vừa rung lắc một cái thì bạn đã chịu không nổi rồi, cho nên đây là thật, không phải giả. Chúng ta đối xử với hết thấy động vật, với cây cối hoa cỏ, với núi sông đất đai, với vi trần, đều phải giống như đối xử với Phật Bồ-tát. Bản thân khiêm hạ, lễ kính chúng, chúng ta đối xử tốt với chúng, chúng sẽ báo đáp lại tốt với chúng ta. Thấy được từ nơi nào? Ở thế giới Cực Lạc, ở thế giới Hoa Tạng.

Bạn xem cõi Thật báo của chư Phật vì sao tốt đẹp dường ấy? Vì nơi ấy là chỗ ở của 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, bạn nghĩ xem có vị nào trong 41 giai vị Pháp thân đại sĩ mà không học ngài Phổ Hiền? Phẩm thứ hai trong kinh Vô Lượng Thọ là Đức Tuân Phổ Hiền. Nguyên thứ nhất trong mười nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền là lễ kính chư Phật, [nguyện thứ hai là] xưng tán Như Lai, Như Lai là tự tánh. Chúng ta đối với vạn vật trong trời đất phải khen ngợi, phải lễ kính, phải cúng dường, chúng ta hết lòng tu hành chính là cúng dường chúng. Chúng ta đối xử tốt với chúng, chúng sẽ đối xử tốt với ta. Thế nên vì sao thế giới Cực Lạc tốt như vậy, thế giới Hoa Tạng tốt như vậy? Do người nơi ấy đều dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, đó là tâm đại Bồ-đề, làm được viên mãn mười nguyện Phổ Hiền. Cho nên, đối với bản thân mà nói thì là thân kim cang bất hoại, tướng hảo của thân thể, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ là 32 tướng, 80 vẻ đẹp. Hoàn cảnh cư trú là mỹ mãn vô lượng vô tận, tìm không thấy mây may khiếm khuyết nào, là xứng tánh. Thân là thân pháp tánh, cõi nước là cõi pháp tánh, chúng ta không thể không biết điều này.

Cho nên trong cõi Thật báo đã hiển lộ toàn vẹn pháp thân, vậy thì trong cõi Thường tịch quang còn gì để nói nữa? Là viên mãn rất ráo. “Chứng trọn ba đức, thấu tận nguồn tâm, thanh tịnh rất ráo”, mấy câu này viết ở đây khiến chúng ta dần dần thể hội được trong cõi Thường tịch quang không có hình tướng, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Đây chính là bốn câu đầu trong

năm câu mà đại sư Huệ Năng khi kiến tánh đã báo cáo, không hiện tướng. Không có hình tướng, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, vậy có còn khởi tác dụng hay không? Tôi đã gặp một vài người đem vấn đề này hỏi tôi. Có khởi tác dụng. Vì sao khởi tác dụng? Chúng trọn ba đức, thấu tốt nguồn tâm, thanh tịnh rốt ráo. Câu thứ ba mà đại sư Huệ Năng đã nói là “vốn tự đầy đủ”, đây là lý. Có lý luận này làm căn cứ nên chúng ta biết các ngài khởi tác dụng, chúng sanh có cảm thì các ngài khởi tác dụng; nếu chúng sanh không cảm thì các ngài không khởi tác dụng, là cảm ứng đạo giao. Vẫn là tùy tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ. Tuy ứng với khả năng lĩnh hội của họ, thị hiện giáo hóa vô lượng vô biên chúng sanh, song vẫn là hiển lộ toàn vẹn pháp thân, chúng trọn ba đức, thấu tốt nguồn tâm, thanh tịnh rốt ráo. Các ngài ở cõi Phương tiện, ở cõi Đồng cư, thậm chí ở trong ba đường ác của lục đạo, ở địa ngục A-tỳ, nhưng vẫn là thanh tịnh rốt ráo, không ô nhiễm mảy may. Ở những nơi ấy cũng đều tùy thuận chúng sanh mà hiện tướng thuyết pháp, đều là chúng sanh cảm, các ngài tự nhiên ứng. Các ngài ứng nhưng không có khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không có phân biệt, chấp trước. Vậy các ngài ứng ở chỗ nào? Ứng ở trong Thường tịch quang. Phạm phu nhìn vào sự ứng của các ngài giống như chúng ta xem tivi, phạm phu nhìn thấy sắc tướng hiện trên màn hình, còn bản thân các ngài thì sao? Bản thân các ngài thường trụ trong Thường tịch quang, tức là màn hình, không có gì, thứ gì cũng đều không có. Chúng ta từ từ mà thể hội đạo lý này. Đây là gì? Pháp thân Phật, không phải là pháp thân Bồ-tát. Pháp thân Bồ-tát trụ trong cõi Thật báo trang nghiêm, pháp thân Phật trụ trong Thường tịch quang tịnh độ. Tuy trụ Thường tịch quang, nhưng vẫn ứng giống như nhau. Tự tánh là sống, tự tánh khởi tác dụng, không phải là không khởi tác dụng. Rất nhiều người sợ vào Thường tịch quang rồi thì không có hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất cũng không có, chẳng phải hết thảy đều không sao? Tôi không muốn đến nơi ấy đâu, họ sợ chết khiếp, không phải vậy. Chúng ta vĩnh viễn không cách nào lý giải được cảnh giới này, nhưng tin tưởng nó thật có, thật sự có tác dụng lớn, không phải là tác dụng nhỏ. Đừng sợ nó, đừng kinh sợ. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây.